

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 1845/STNMT-CCBVMT ngày 13/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 392/BQL-KTTĐ ngày 19/7/2022 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 591/TTr-STNMT ngày 21/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh (sau đây gọi là Dự án, không bao gồm đánh giá tác động đối việc chuyển nước từ lưu vực sông Kone qua lưu vực sông La Tinh (đập Cây Ké) với lưu lượng tăng thêm khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/s) của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Cát Hiệp, Cát Hanh, Cát Tài và Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND các xã: Cát Hiệp, Cát Hanh, Cát Tài, Cát Minh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**SỬA CHỮA, NÂNG CẤP HỆ THỐNG THỦY LỢI LA TINH**  
(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày            /            /2022 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh.
- Địa điểm thực hiện: trên địa bàn các xã Cát Hiệp, Cát Hanh, Cát Tài và Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa chỉ liên hệ: 200 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Mở rộng kênh N3 của hệ thống kênh tưới Văn Phong với chiều dài khoảng 5,0 km để dẫn nước bổ sung thêm khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/s tiếp nước cho đập Cây Ké (thông qua suối Dùi) cấp nước cho các dự án thuộc các xã phía Nam huyện Phù Mỹ; gia cố 02 bờ suối Dùi (từ Xi phong suối Dùi đến đoạn kè hiện hữu do UBND xã Cát Hanh xây dựng) với chiều dài mỗi bờ khoảng 367,50 m.
- Kiên cố kênh dẫn từ đập Cây Ké đến đập Ô Ô dài khoảng 3.076 m nhằm đảm bảo cung cấp nước cho đập Ô Ô, đập Bờ Cản và đập Đức Phở và xây dựng trạm bơm lấy nước từ đập Ô Ô để bổ sung nước cho kênh S4 tưới cho 240 ha đất canh tác thuộc xã Cát Tài và Cát Minh, huyện Phù Cát.
- Sửa chữa các công trình trên kênh, nâng cao bờ kênh S3 và S4 (là kênh nhánh của kênh S) của đập Cây Gai khoảng 2,0 km để tăng khả năng tưới tự chảy cho các khu ruộng vùng cao.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm đánh giá tác động đối việc chuyển nước từ lưu vực sông Kone qua lưu vực sông La Tinh (đập Cây Ké) với lưu lượng tăng thêm khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/s.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: xây dựng mới các công trình: kênh bê tông với tổng chiều dài khoảng 8.076 m, kè bê tông dài khoảng 367,5 m, 34 cống lấy nước, 33 cống tiêu và trạm bơm với lưu lượng thiết kế  $Q_{TK} = 1.235$  m<sup>3</sup>/h; sửa chữa kênh bê tông S3, S4 chiều dài khoảng 2,0 km.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: 09 bãi chứa nguyên vật liệu với diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup>/bãi; 09 bãi lưu chứa đất đào với diện tích khoảng 5.000 m<sup>2</sup>/bãi; 09 bãi lưu chứa đất bốc với diện tích khoảng 1.000 m<sup>2</sup>/bãi; 05 lán trại tạm; 05 nhà vệ sinh di động; dẫn dòng thi công cho 02 hạng mục: Gia cố bờ suối

Dù với chiều dài khoảng 402 m và Kiên cố kênh dẫn nước từ đập Cây Ké đến đập Ổ Ổ với tổng chiều dài khoảng 1.651 m.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 2,2 ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Dự án chiếm dụng vĩnh viễn 2,2 ha đất lúa 2 vụ, ảnh hưởng đến sinh kế của khoảng 300 hộ dân (trong đó có 01 hộ dân bị giải tỏa hoàn toàn).

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công gây ảnh hưởng đến việc cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, gây nguy cơ ô nhiễm nước mặt kênh hiện trạng.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

### 3.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 3,6 m<sup>3</sup>/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.
- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

### 3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công

#### 3.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khoảng 500 m<sup>3</sup> thực bì.
- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 68,5 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.
- Đất đào phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 21.909 m<sup>3</sup>.
- Đất bóc tầng phủ phát sinh từ quá trình san gạt mặt bằng với khối lượng khoảng 8.290 m<sup>3</sup>.
- Chất nạo vét phát sinh từ quá trình nạo vét lòng kênh với khối lượng khoảng 19.641 m<sup>3</sup>.

#### 3.2.2. Chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công

phát sinh chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát (dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy, pin, hộp mực in thải,...) với khối lượng khoảng 57 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác: không.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Về xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại mỗi công trường thi công để thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông dòng chảy tại các tuyến kênh mương hiện trạng, thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến đường vận chuyển đoạn qua khu dân cư và trên tuyến đường ĐT.638, ĐT.634, ĐT.633 với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào mùa nắng.

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu, đất thừa và đất bóc tầng phủ: sử dụng bạt che chắn đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Bố trí thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại mỗi công trường thi công để thu gom và xử lý theo quy định.

- Thu gom thực bì phát sinh trong quá trình phát quang mặt bằng đưa về các khu vực bãi chứa tạm, xử lý theo quy định.

- Đất đào và chất nạo vét được thu gom, tập kết tại bãi lưu chứa đất thải tạm trước khi đưa về khu vực đổ thải tại phía Bắc Núi Một, thôn Chánh An, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích khoảng 15.000 m<sup>2</sup>, chiều cao đống thải 3,5 m).

- Đất bóc tầng phủ: được lưu chứa và sử dụng để san gạt mặt bằng khu vực chiếm dụng đất lúa tạm thời sau khi kết thúc Dự án.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Tại mỗi công trường thi công, bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

#### 4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm, hạn chế các xe tải trọng lớn di chuyển vào ban đêm.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 2,2 ha diện tích đất lúa. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Đối với khu vực chiếm dụng đất lúa tạm thời: sau khi kết thúc Dự án, tiến hành dọn dẹp mặt bằng, san gạt tạo bề mặt có cao độ bằng với cao độ xung quanh trước khi bàn giao lại mặt bằng cho người dân.

##### 4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Trong quá trình thi công hạng mục Gia cố bờ suối Dùi và hạng mục Kiên cố kênh dẫn nước từ đập Cây Ké đến đập Ô Ô: thực hiện dẫn dòng thi công để cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tại khu vực Dự án và xung quanh.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra sự cố sạt lở, sa bồi xuống khu vực kênh mương hiện trạng để kịp thời gia cố và có giải pháp che chắn, nạo vét đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### 5.1. Giám sát không khí xung quanh

- Giám sát bụi lơ lửng với tần suất 03 tháng/lần, so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại nút giao đường ĐT.634 với hạng mục mở rộng kênh N3 (xã Cát Hiệp), 01 điểm tại khu dân cư phía Đông Nam hạng mục gia cố bờ suối Dùi (xã Cát Hanh), 01 điểm tại khu dân cư phía Đông hạng mục kiên cố kênh dẫn nước (xã Cát Tài), 01 điểm tại khu dân cư phía Tây trạm bơm Gia Lạc (xã Cát Minh).

#### 5.2. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại) tại công trường.

- Thông số giám sát: thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.3. Thường xuyên giám sát sự cố sạt lở, sa bồi xuống kênh, mương hiện trạng.